**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN THẠNH PHÚ**
Tỉnh Bến Tre
Bản án số: **440**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31-**7**-2018
V/v "*Ly hôn*"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH BẾN TRE**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
***- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà***: Bà Hồ Thị Triết
***- Các hội thẩm nhân dân*** : 1. Ông Dương Văn Hai
2. Ông Nguyễn Văn Chót
***- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:*** Ông Nguyễn Hữu Lộc – Thư ký Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Phú Quí – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 367/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1555/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/6/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Châu Thị Ngọc H, sinh năm 1989. Nơi cư trú: ấp Đ, xã NL, huyện CL, tỉnh TV (có mặt).

2. *Bị đơn:* Nguyễn Văn Trung N, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Số 66/1, ấp AĐ, xã AN, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 17/4/2018, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Châu Thị Ngọc H trình bày:***

Chị và anh Nguyễn Văn Trung N cưới nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NL, huyện CL, tỉnh TV và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/01/2010, trong thời gian sống chung có 01 người con chung tên Nguyễn Châu Bảo T, sinh ngày 15/9/2012. Thời gian đầu sống chung hạnh phúc nhưng sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, anh N không lo làm ăn mà lại đam mê cờ bạc nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt và hiện nay đã ly thân từ 6 năm 2016, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Tại phiên tòa chị yêu cầu: Về hôn nhân được ly hôn với anh Nguyễn Văn Trung N. Về con chung: chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Châu Bảo T, sinh ngày 15/9/2012 (hiện con chung đang sống với chị H) và không yêu cầu

anh Trung N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

***Bị đơn anh Nguyễn Văn Trung N vắng mặt nhưng trong quá trình tố tụng anh Trung N đã trình bày:***

Anh thống nhất với chị Châu Thị Ngọc H về thời gian cưới nhau, kết hôn, con chung, nguyên nhân mất hạnh phúc và quá trình ly thân nhưng anh cho rằng vẫn còn thương chị H nên anh không đồng ý ly hôn với chị H, hiện nay anh không còn cờ bạc nữa. Về con chung: nếu có ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Châu Bảo T, sinh ngày 15/9/2012 và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

***Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án cho rằng:*** Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng; Tại phiên tòa Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, các hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đầy đủ theo đúng thủ tục tố tụng; người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã nghiêm túc chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên bị đơn không tham gia phiên tòa là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Châu Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Trung N. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn do hai bên không yêu cầu nên không xem xét. Về con chung: giao con chung cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Châu Bảo T, sinh ngày 15/9/2012 và anh N không cấp dưỡng nuôi con do chị H không có yêu cầu. Về tài sản chung: không yêu cầu nên không xem xét. Về nợ chung: không có nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Chị Châu Thị Ngọc H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Trung N, do bị đơn sinh sống tại huyện P nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thụ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn Trung N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Trung N vẫn không có mặt theo yêu cầu của Tòa án. Do đó căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N là đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Chị Châu Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn Trung N cưới nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NL, huyện CL, tỉnh TV và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/01/2010 là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu sống chung hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai bên không có thiện chí dung hòa khắc phục mâu thuẫn hiện nay đã ly thân từ tháng 6 năm 2016, trong khoảng thời gian không sống chung hai bên không tạo điều kiện cho nhau để hàn gắn tình cảm, cũng như hai bên không có giải pháp nào giải quyết những mâu thuẫn để sum họp gia đình và từ khi ly thân hai bên có cuộc sống riêng tư, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Đồng thời quá trình giải quyết Tòa án thu thập chứng cứ bằng biện pháp xác minh tình trạng hôn nhân thì được địa phương xác nhận tình trạng hôn nhân hai bên đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng trong cuộc sống và sinh hoạt. Xác định chị H và anh N đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở phù hợp tại các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, cho chị Châu Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Trung N.

[4] Xét về con chung: Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Châu Bảo T, sinh ngày 15/9/2012 hiện đang sống chung với chị H và chị H đủ điều kiện nuôi con chung nên không cần thiết phải thay đổi môi trường sống của cháu Bảo T để đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu Bảo T, Hội đồng xét xử Quyết định giao con chung cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng và anh N không cấp dưỡng nuôi con do chị H không có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét nên được chấp nhận.

[8] Chị Châu Thị Ngọc H phải nộp án phí hôn nhân gia đình theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 147, 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Châu Thị Ngọc H. Chị Châu Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Trung N. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn do hai bên không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

- Về con chung: Chị Châu Thị Ngọc H được trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Châu Bảo T, sinh ngày 15/9/2012. Anh Nguyễn Văn Trung N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Ngọc H không có yêu cầu.

Anh Trung N có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo qui định.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Châu Thị Ngọc H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số: 0016213 ngày 17/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P. Như vậy án phí chị H đã nộp xong.

Đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện P;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã NL, huyện CL, tỉnh TV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký và đóng dấu)

**Hồ Thị Triết**